

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS - ST

Ngày 20 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiễn, Ông Trần Thành Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn A - Sinh năm 1991 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn Đ và bà Lường Thị T; Bị cáo có vợ là Lường Thị L1 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn B - Sinh năm 1992 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M1, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn B1 (đã chết) và bà Quảng Thị Đ1; Bị cáo có vợ là Lò Thị chị Nguyễn Hương Thùy và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 01 năm 08 tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 57/2023/HSST ngày 23/02/2023; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lò Văn C - Sinh năm 1991 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Đ2 và bà Vì Thị P2; Bị cáo đã ly hôn vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lò Văn D - Sinh năm 1990 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn N2 và bà Lò Thị Đ3; Bị cáo có vợ là Tòng Thị T2 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Hà Văn E - Sinh năm 1990 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Nong Mù, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Hà Văn Y và bà Hà Thị K3 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị Đ4 và 02 con (đều sinh năm 2021); Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 133/2021/HS-ST ngày 30/9/2021; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòng Thị T2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ, ngày 24/9/2024 Công an xã N phối hợp với Công an xã S thực hiện nhiệm vụ công tác phòng chống ma túy tại bản X, xã S, huyện M phát hiện một lán nướng có Hà Văn E, Lò Văn D, Lò Văn C có biểu hiện ghi vẩn sử dụng ma túy. Quá trình tổ công tác làm việc Hà Văn E, Lò Văn D, Lò Văn C khai nhận vừa sử dụng ma túy xong. Đồng thời, phát hiện và thu giữ tại túi quần bên

trái của Hà Văn E đang mặc có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và mảnh viên nén màu hồng (*E khai nhận là Heroine và Hồng phiến*) cất giấu mục đích sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa bột liên kết màu trắng và mảnh viên nén màu hồng, nghi là Heroine và Hồng phiến cùng 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga, 01 bơm xi lanh, 01 tủ tự chế dùng để sử dụng ma túy và 02 con dao.

Ngày 25/9/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm C, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 01 mảnh màu hồng có khối lượng 0,01 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu N1. Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,12 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu N2.

Kết luận số 1883/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,01 gam.

Mẫu ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,01 gam, loại Methamphetamine và 0,12 gam Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Đến ngày 21/10/2024 Lường Văn A đã đến Công an huyện Sông Mã để đầu thú về hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave không biển kiểm soát (xe của Lò Văn D).

Ngày 21/11/2024 Lò Văn B đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng ngày 06/9/2024 Lường Văn A và Lò Văn C cùng đi chơi tại xã S, huyện M, tỉnh Sơn La nên A rủ C đi lên nương tìm nơi dựng lán để ở và cùng nhau sử dụng ma túy thì C đồng ý. Sau đó, A và C thống nhất đi lên đất rừng thuộc bản X để dựng lán, C và A tìm được 01 con dao tông và 01 con dao quắm rồi cùng đi chặt cây về dựng lán, mái được phủ bằng bạt.

Đến ngày 18/9/2024, A mang theo số tiền 100.000 đồng đi bộ lên bản T5, xã S, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản T5, A gặp một người đàn

ông dân tộc Mông không quen biết hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng rồi mang về lán. Cùng ngày 18/9/2024, C đi bộ một mình lên bản T5 hỏi xin được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine. Tại lán nương, A trích toàn bộ số ma túy ra sử dụng bằng hình thức hút qua tàu tự chế vào cơ thể, khi A sử dụng ma túy xong A để tàu tự chế, bật lửa ga và mảnh giấy bạc ở lán nương. Còn C lấy số Heroine mà C vừa xin được ra cho vào bơm xi lanh hoà với nước tiêm chích vào cơ thể.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 23/9/2024 A đi bộ từ lán nương ra ngoài tìm nơi có sóng điện thoại rồi mượn điện thoại của người không quen biết gọi cho Lò Văn D (là anh họ của A) để nhờ D xuống bản X, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La để đón A về nhà ở xã P thì D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô của gia đình đi từ nhà ở bản V đến bản X để đón A. Khi gặp D, do biết D cùng là người sử dụng ma túy nên A bảo D đưa điện thoại di động của D để đổi lấy ma túy mang về lán của A mới dựng ở bản X để cùng nhau sử dụng thì D đồng ý và đưa cho A chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG M20, bị vỡ màn hình. A điều khiển xe mô tô của D một mình đi lên bản T5 để đổi ma túy, còn D đứng chờ ở đường thuộc bản X. Đến bản T5, A gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường, qua trò chuyện A hỏi đổi chiếc điện của D lấy ma túy thì được người đàn ông đó đồng ý và nói với A chiếc điện thoại trị giá 100.000 đồng thì A đồng ý. Người đàn ông nhận lấy điện thoại rồi lấy từ trong người ra đưa cho A 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Hồng phiến và Heroine. A nhận lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về chỗ D đang đứng đợi, gặp D, A nói đổi được ma túy rồi xuống lán của A để cùng nhau sử dụng thì D đồng ý ngồi xe A chở về lán. Khi gần đến lán A nói với D điện thoại của D đưa cho A đi đổi được một gói ma túy được tính giá 100.000 đồng. Khi A và D vào trong lán thì có E và C đang ở trong lán. Tại đây, A, D, E và C cùng ngồi ở trong lán, A lấy từ trong túi quần ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và các mảnh Hồng phiến bảo D, E và C sử dụng, do D và A là anh em họ với nhau, E và C là bạn của A nên khi A bỏ số ma túy ra cho E và C sử dụng cùng thì D đồng ý cho E và C cùng sử dụng và không có ý kiến hay can ngăn gì. C chỉ sử dụng Heroine nên A bảo C lấy bơm xilanh ra A trích một phần nhỏ Heroine vào bơm xilanh cho C, C nhận lấy bơm xilanh có chứa Heroine rồi đi ra ngoài lán sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại, A lấy mảnh giấy bạc cho Heroine và mảnh viên Hồng phiến lên trên và dùng bật lửa ga ở trong lán đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Tiếp đó, A cầm mảnh giấy bạc có chứa ma túy dùng bật lửa ga châm đốt cho D sử dụng, D dùng xong thì A đưa cho E tiếp tục sử dụng. Khi E sử dụng xong thì chuyển lại cho A tiếp tục sử dụng hết số ma túy trên mảnh giấy bạc. Khi A, C, D và E sử dụng ma túy xong thì ngủ nghỉ tại lán.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lò Văn B đi bộ vào trong lán. Sau đó, B rủ A góp tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì A đồng ý rồi A điều khiển xe mô tô của D đang để ở lán có cắm sẵn chìa khóa (Khi lấy xe thì A không nói cho

D biết) chở B lên bản T5 để tìm mua ma túy. Đến bản T5, A và B bỏ ra mỗi người 150.000 đồng (tổng cộng số tiền 300.000 đồng) B là người cầm tiền. Trên đường đi trong bản, A và B gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường. Qua trò chuyện, A và B hỏi mua được của người này 03 gói nilon màu xanh bên trong đều chứa Heroine và Hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B đưa cho A 01 gói nilon chứa ma túy, A nhận lấy cất giấu ở trong túi quần đang mặc, còn B cất giấu 02 gói nilon chứa ma túy vào túi quần rồi ngồi xe A điều khiển chở về lán.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày A và B về đến lán nương, B lấy ra 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và Hồng phiến để mọi người cùng nhau sử dụng. A trích lấy một phần Heroine đưa cho C, C nhận lấy Heroine rồi đi ra bên ngoài ngay cạnh lán sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Sau đó, B lấy bật lửa, mảnh giấy bạc rồi cho số Heroine và Hồng phiến mới lấy ra để lên trên mảnh giấy bạc rồi đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng xong, B cầm mảnh giấy bạc chứa ma túy và dùng bật lửa ga đốt dưới mảnh giấy bạc châm cho D hít được vài hơi thì D đi ra ngoài lán nôn. B tiếp tục đưa cho E mảnh giấy bạc chứa ma túy và bật lửa ga, E nhận lấy và tự châm đốt hít vào cơ thể, dùng xong E đưa trả lại cho B. B hít được vào hơi thì đưa cho A đốt hít hết số ma túy trên. Sử dụng ma túy xong cả 05 người ngủ lại tại lán.

Đến khoảng 08 giờ ngày 24/9/2024 A, B, C, D và E vừa ngủ dậy thì B và A mỗi người cùng bỏ ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa Heroine và các mảnh Hồng phiến. Sau đó, B cho 02 gói ma túy trộn vào lẫn nhau để trong mảnh nilon màu xanh rồi A trích lấy một phần Heroine đưa cho C sử dụng, C nhận lấy Heroine rồi một mình đi ra bên ngoài ngay cạnh lán sử dụng bằng hình thức tiêm chích. B tiếp tục lấy bật lửa và mảnh giấy bạc rồi cho một phần Heroine và Hồng phiến mới trộn để lên trên mảnh giấy bạc rồi đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng xong, B đưa mảnh giấy bạc chứa ma túy cùng bật lửa ga cho A, D, E cùng sử dụng. Khi E đang sử dụng, A dùng mảnh nilon màu hồng gói số Heroine và mảnh Hồng phiến còn lại rồi đưa cho E. E cầm gói ma túy cất vào trong túi quần bên trái đang mặc mục đích để sử dụng. Sử dụng xong, cả 05 người đều nằm nghỉ tại lán. Đến 11 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô của D chở B đi xung quanh khu vực xã S. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D, E và C đang ở trong lán nương thì tổ công tác Công an xã N và Công an xã S làm nhiệm vụ kiểm tra và phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm C vật chứng, tạm giữ đồ vật liên quan.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSSM ngày 31 tháng 12 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử: Lường Văn A, Lò Văn B về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Lò Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lò Văn D về tội

Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Hà Văn E về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn A, Lò Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuyên bố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Hà Văn E phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn A từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 08 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 08 năm 06 tháng - 09 năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 09 năm 09 tháng - 10 năm 08 tháng tù.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn B từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 08 năm 06 tháng - 09 năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 10 năm 02 tháng - 11 năm tù.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn C từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn D từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Văn E từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử lý vật chứng: số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại: tịch thu tiêu hủy 02 con dao, 01 chiếc bật lửa, 01 mảnh giấy bạc cháy sém, 01 bơm kim tiêm, 01 tàu tự chế; trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn A, Lò Văn B, Lò Văn D, Hà Văn E. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời khai, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tòng Thị T2 tại phiên toà: Chị là vợ của bị cáo Lò Văn D, chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án do Lương Văn A giao nộp là tài sản chung của cả gia đình, xe không có biển kiểm soát. Khi bị cáo D và A sử dụng xe vào việc phạm tội chị không hay biết,

chiếc xe là tài sản duy nhất có giá trị của gia đình, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; bị cáo A, D nhất trí với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo A, D, E, B xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 24/9/2024 đối với Hà Văn E, Lò Văn D, Lò Văn C cùng vật chứng bị thu giữ là các dụng cụ để sử dụng ma túy và một túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng và mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định 1883/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,01 gam, loại Methamphetamine và 0,12 gam Heroine (Heroin)...*”.

- Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú đối với Lường Văn A, Lò Văn B.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào đầu tháng 9 năm 2024 Lường Văn A và Lò Văn C đã cùng nhau dựng một lán nướng để làm nơi cùng các đối tượng sử dụng ma túy cụ thể như sau

Sáng ngày 23/9/2024 A rủ D đưa điện thoại cho A đi đổi ma túy về sử dụng, sau khi đổi được một ít Heroine và hồng phiến thì cả hai đem về lán nương và cùng nhất trí cho C, E sử dụng cùng hết số ma túy đã đổi được.

Chiều ngày 23/9/2024 thì B rủ A góp tiền được 300.000 đồng và cùng nhau sử dụng xe mô tô của D (D không biết A, B sử dụng xe của mình) đi mua được 3 gói nilon đều chứa Heroine và hồng phiến đem ma túy về lán nương cho C, D, E cùng sử dụng.

Ngày 24/9/2024 B, A mỗi người bỏ ra một gói ma túy gồm Heroine và hồng phiến cho C, D, E cùng tiếp tục sử dụng. Số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng thì A gói lại đưa cho E cất giấu để khi nào có nhu cầu thì tiếp tục sử dụng.

Như vậy, ngày 23/9/2024 D, A có hành vi cung cấp ma túy cho C, E sử dụng tại lán nương thuộc quyền quản lý của A, C. Ngày 24/9/2024 B, A cung cấp ma túy cho C, D, E cùng sử dụng tại lán nương, số ma túy còn lại chưa sử dụng hết gồm 0,12 gam ma túy loại Heroine và 0,01 gam ma túy Methamphetamine (Tổng khối lượng hai chất là 0,13 gam) được đưa cho E cất giữ để tiếp tục sử dụng.

- Hành vi Lương Văn A cung cấp địa điểm, công cụ, ma túy cho nhiều người, nhiều lần sử dụng ma túy đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm a “Phạm tội 02 lần trở lên” và điểm b “đối với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

- Hành vi Lò Văn C cung cấp địa điểm cho nhiều người, nhiều lần sử dụng ma túy đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm a “Phạm tội 02 lần trở lên” và điểm b “đối với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

- Hành vi Lò Văn B cung cấp ma túy cho nhiều người, nhiều lần sử dụng ma túy đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm a “Phạm tội 02 lần trở lên” và điểm b “đối với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

- Hành vi Lò Văn D là cung cấp ma túy một lần cho nhiều người sử dụng ma túy đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm b “đối với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

- Hành vi Hà Văn E tàng trữ 0,13 gam ma túy khi bị bắt quả tang gồm 0,12 gam loại Heroine và 0,01 gam ma túy loại Methamphetamine do bị cáo B, A bỏ ra mục đích để sử dụng. Hành vi này của các bị cáo E, A, B đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy định tại điểm i “có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với

khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này” khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Hà Văn E, Lò Văn D, Lò Văn C đã khai ra bị cáo Lường Văn A, Lò Văn B giúp cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện thêm đồng phạm khác trong vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo Lường Văn A, Lò Văn B đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lò Văn D, Lò Văn C, Lường Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Hà Văn E, Lò Văn B có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h “Tái phạm” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tính chất: Là vụ án có đồng phạm. (1) Trong đó, các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn C, Lường Văn A, Lò Văn B là đồng phạm với nhau trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo A giữ vai trò lớn nhất: là người cung cấp địa điểm, công cụ và tổng là cả ba lần cung cấp ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Bị cáo C là người cùng bị cáo A cung cấp địa điểm cho các bị cáo khác trong các lần sử dụng ma túy. Bị cáo D đã một lần cung cấp ma túy, bị cáo B hai lần cung cấp ma túy cho các bị cáo khác cùng sử dụng. Do vậy, các bị cáo khác là đồng phạm với bị cáo A và có vai trò thấp hơn so với bị cáo A. (2) Bị cáo Hà Văn E là đồng phạm với bị cáo Lường Văn A, Lò Văn B trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: bị cáo A, B là người có ma túy đưa cho bị cáo E cất giấu để sử dụng, nên bị cáo A, B giữ vai trò chính và có vai trò ngang nhau, bị cáo E phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức

được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án phù hợp nhất trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và khối lượng ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Sô ma túy đã được sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, vật chứng còn lại gồm: 01 con dao quắm, 01 con dao tông, 01 chiếc bật lửa, 01 mảnh giấy bạc đã cháy sém, 01 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa, 01 chiếc tẩu làm bằng nhựa là các tài sản được sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án xác định được là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo Lò Văn D. Khi bị cáo D, A sử dụng xe vào việc đi mua ma túy về tổ chức sử dụng thì chị Tâm (vợ bị cáo D) không biết và có đề nghị được xin lại chiếc xe là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông các bị cáo Lương Văn A, Lò Văn B, Lò Văn C khai là người đã cung cấp ma túy cho các bị cáo trú tại bản T5, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra các bị cáo đều khai không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là đúng cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn A, Lò Văn B, Lò Văn D, Hà Văn E là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Bị cáo Lò Văn C không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn A 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2024.

1.2 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 10 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2024.

1.3 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn C 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

1.4 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

1.5 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Hà Văn E phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn E 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, loại dao tông; 01 con dao bằng kim loại, loại dao quắm; 01 chiếc bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc cháy sém; 01 chiếc bơm kim tiêm bằng nhựa; 01 tẩu tự chế bằng nhựa.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA, số khung: RLHJA3939PY606652, không có chìa khóa xe kèm theo.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ – VKSSM ngày 30/12/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn A, Lò Văn B, Lò Văn D, Hà Văn E.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2025).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung